



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cà Mau, ngày tháng 11 năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh trình Kỳ họp thứ Tư HĐND tỉnh Cà Mau khóa X**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra các Báo cáo của Viện trưởng VKSND tỉnh, Chánh án TAND tỉnh, Cục THADS tỉnh<sup>1</sup> và các báo cáo, dự thảo Nghị quyết<sup>2</sup> do UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ Tư HĐND tỉnh; kết quả như sau:

#### **I. CÁC BÁO CÁO CỦA UBND TỈNH**

Năm 2021, tỉnh Cà Mau tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán, dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp linh hoạt, thích ứng với tình hình mới nên KT-XH của tỉnh tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhất là chỉ đạo thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa đảm bảo phòng, chống dịch, vừa phục hồi và phát triển KT-XH, đối với lĩnh vực pháp chế thể hiện một số điểm nổi bật như sau:

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên lĩnh vực thi hành pháp luật đạt nhiều kết quả quan trọng; tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh ổn định, chủ quyền vùng biển được giữ vững; các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng được bảo vệ tuyệt đối an toàn; tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu

<sup>1</sup> Báo cáo số 683/BC-VKS ngày 15/11/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh về kết quả công tác kiểm sát năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 103/BC-TA ngày 16/11/2021 của Chánh án TAND tỉnh về công tác xét xử năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo số 30/BC-THADS ngày 16/11/2021 của Cục THADS tỉnh về kết quả công tác THADS năm 2021 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

<sup>2</sup> Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 15/11/2021 về công tác của UBND tỉnh năm 2021; Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 19/11/2021 về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 (lĩnh vực pháp chế); các báo cáo chuyên đề của UBND tỉnh: Báo cáo số 319/BC-UBND ngày 15/11/2021 về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 15/11/2021 về tình hình, kết quả công tác PCTN năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 28/10/2021 về kết quả công tác CCHC năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 15/11/2021 về kết quả công tác giải quyết KNTC năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 15/11/2021 về Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh; Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 15/11/2021 về việc thông qua Nghị quyết bố trí số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 18/11/2021 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2022.

trên giao; xây dựng lực lượng thường trực đạt 104,2% chỉ tiêu; chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử; tổ chức thành công cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026<sup>3</sup>; công tác điều tra, xử lý án đạt trên 94%; công tác đảm bảo trật tự ATGT được tiếp tục được tăng cường, tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí; số vụ cháy, nổ giảm mạnh.....

Công tác giải quyết KNTC được thực hiện quyết liệt hơn, kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đạt tương đối khá<sup>4</sup>. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được chú trọng; công tác phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh.

CCHC được tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, có nhiều sáng kiến, đổi mới. Nhiều chỉ số liên quan đến công tác CCHC được công bố năm 2021, tiếp tục được cải thiện về vị trí xếp hạng<sup>5</sup>. Cà Mau là một trong 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

\*Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với đánh giá về tình hình, kết quả và những khó khăn, hạn chế được UBND tỉnh đề ra trong các Báo cáo trình kỳ họp lần này. Qua công tác giám sát, thẩm tra của Ban xin lưu ý một số vấn đề sau:

1. Trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, mặc dù các cấp, các ngành trong tỉnh đã chủ động và tập trung quyết liệt ứng phó, ngăn chặn dịch bệnh Covid-19, đồng thời đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để phục hồi và phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, từng lúc, từng nơi còn lơ là, chủ quan, bị động, lúng túng hoặc cứng nhắc, thiếu linh hoạt trong xử lý các tình huống cụ thể, đột xuất, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Việc phân tích, dự báo tình hình để xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển KT-XH còn gặp khó khăn, hạn chế. CCHC nội bộ còn chậm, hiệu quả chưa cao; một số sở, ngành, địa phương chưa thật sự tích cực, chủ động trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình công tác của UBND tỉnh chỉ đạt 48%.

2. Công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả. Song tình hình tội phạm về TTXH còn diễn biến phức tạp, tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng chiếm trên 20% số vụ đã khởi tố; tệ nạn đánh bài ăn tiền tăng cao, chiếm 48,7% tổng số vụ việc; vi phạm về môi trường nhiều hơn 21,26% so cùng kỳ. Tình trạng thanh thiếu niên phạm tội có chiều hướng gia tăng; phương thức, thủ đoạn hoạt động tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, lượng ma túy thu giữ ngày càng nhiều; số người nghiện ma túy tiếp

<sup>3</sup> Tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99,59%; có 996/1.259 khu vực bỏ phiếu có tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100%. Kết quả đã bầu 07 ĐBQH, 51 đại biểu HĐND tỉnh, 291 đại biểu HĐND cấp huyện và 2.669 đại biểu HĐND cấp xã.

<sup>4</sup> Tỷ lệ giải quyết khiếu nại đạt 72,41%; tỷ lệ giải quyết tố cáo đạt 53,42%.

<sup>5</sup> Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tiếp tục được cải thiện, năm 2020 đạt 62,82 điểm, xếp hạng 43 (tăng 02 bậc), nằm ở nhóm khá và xếp thứ 4/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng 31, tăng 09 bậc. Chỉ số CCHC xếp hạng 41, tăng 08 bậc.

tục tăng<sup>6</sup>; các hoạt động liên quan đến tội phạm có tổ chức, cho vay nặng lãi, hoạt động “tín dụng đen” còn tiềm ẩn phức tạp. Trong công tác giam, giữ, cải tạo và thi hành án phạt tù còn để xảy ra một số thiếu sót, vi phạm (như Báo cáo VKSND tỉnh đã nêu). Tình trạng tranh chấp ngư trường, gây mất an ninh trật tự trên biển, nhập cảnh trái phép, tai nạn trên biển... còn diễn biến phức tạp.

Tình hình vi phạm pháp luật về TTATGT đường bộ còn xảy ra khá phổ biến, nhất là tình trạng chạy xe quá tốc độ, vi phạm quy định về nồng độ cồn, đi sai phần đường, làn đường, vi phạm các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; vẫn còn tình trạng người đi xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, nhất là vùng nông thôn.

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đạt khá toàn diện, có chuyển biến tích cực. Song bên cạnh còn một số tồn tại, hạn chế: một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; công tác tự kiểm tra chưa được quan tâm, thực hiện thường xuyên, còn để xảy ra tham nhũng; tình trạng tham nhũng vặt chưa được ngăn chặn. Việc thu hồi tài sản liên quan đến các vụ án tham nhũng đạt thấp<sup>7</sup>. Việc điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng còn chậm, thiếu kiên quyết, để kéo dài.

4. Trong công tác tiếp công dân, ở một số nơi người đứng đầu cơ quan, đơn vị vẫn còn ủy quyền cho cấp phó tiếp công dân định kỳ. Số đơn thư KNTC chưa giảm; giải quyết KNTC một số nơi còn chậm; một số trường hợp chưa thực hiện đúng, đủ quy trình, thủ tục theo quy định (nhất là trong giải quyết khiếu nại); tổ chức đối thoại trong giải quyết khiếu nại (lần đầu) ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, thiếu chặt chẽ.

Trong kỳ, số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền được thụ lý giải quyết tăng khá cao (tăng 48,97% so cùng kỳ), chủ yếu là tố cáo liên quan đến CBCCVC thực hiện nhiệm vụ công vụ không đúng quy định (chiếm 81,93%). Một số cán bộ, công chức có thiếu sót, vi phạm trong thực thi công vụ nên dẫn đến bị tố cáo; một số trường hợp người tố cáo sai sự thật đã được kết luận, nhưng ngành chức năng còn bị động, lúng túng trong áp dụng pháp luật để xử lý.

Về nguyên nhân (cả khách quan lẫn chủ quan) trong giải quyết KNTC đã được Báo cáo của UBND tỉnh nhận diện khá rõ. Vấn đề còn lại là tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ, nhanh chóng tổ chức thẩm tra, xác minh để có kết luận đúng sai rõ ràng theo luật định, nhất là trong giải quyết tố cáo; thực hiện kịp thời và có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, khắc phục.

5. Công tác CCHC tiếp tục có chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu CCHC đạt và vượt kế hoạch. Tuy nhiên, còn một số nội dung, nhiệm vụ đạt thấp như: việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL chỉ đạt 54,41%; chất lượng một số dự

<sup>6</sup> Tội phạm ma túy khởi tố 182 vụ, 221 bị can, thu giữ trên 2,8kg heroin, 8,6kg ma túy tổng hợp; VPHC về ma túy phát hiện 257 vụ, 329 đối tượng; hiện có 2.094 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (tăng 226 so cuối năm 2020).

<sup>7</sup> Theo Báo cáo của Cục THADS tỉnh năm 2021 mới thi hành xong 03/12 việc, với số tiền 1,2 tỷ đồng/12,3 tỷ đồng phải thi hành.

thảo văn bản chưa đảm bảo; việc xử lý văn bản chưa phù hợp qua tự kiểm tra, rà soát còn chậm. Tình trạng hồ sơ xử lý trễ hạn ở cấp huyện, cấp xã vẫn còn xảy ra; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC ở cấp huyện, cấp xã chưa đạt chỉ tiêu theo quy định; còn trên 1.300 chỉ tiêu người làm việc trong các ĐVSN công lập chưa tuyển dụng; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến ở cấp huyện, cấp xã còn thấp (cấp huyện chỉ đạt 6,25%, cấp xã chỉ đạt 2,97%); người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị từng lúc chưa quyết liệt, thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý khắc phục một số hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC.

\*Ban Pháp chế nhất trí cao với phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 được nêu trong các báo cáo. Ban xin lưu ý một số vấn đề sau:

Dự báo năm 2022, tình hình KT-XH có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; dịch bệnh Covid-19 có thể xuất hiện phức tạp, nguy hiểm hơn. Vì vậy, đòi hỏi phải vừa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển KT-XH. Đặc biệt lưu ý thời kỳ phát triển mới hiện nay, là thời kỳ bùng nổ của công nghệ số, chuyên đổi số, kinh tế số đi liền với dịch Covid-19 xuất hiện, cả thế giới loài người buộc phải nhìn nhận, đánh giá lại mình để có hướng đi phù hợp trên con đường phát triển.

- Chỉ đạo, điều hành phát triển KT-XH trong điều kiện dịch Covid-19 còn tồn tại và có thể kéo dài, cần chủ động xây dựng các kịch bản, tình huống, chuẩn bị các phương án và các biện pháp để thích ứng hiệu quả, trong đó chú trọng các giải pháp để giúp doanh nghiệp duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, không bị hạn chế, ràng buộc bởi những quy định khung, cứng nhắc. Quan tâm thực hiện các gói hỗ trợ cho doanh nghiệp và hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Trong thực thi pháp luật, cần tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các văn bản mới ban hành, đặc biệt là việc cụ thể hóa, ban hành các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền của địa phương. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành, của đội ngũ CBCCVN trong tham mưu xử lý công việc, đảm bảo linh hoạt, chất lượng và hiệu quả. Chú trọng việc tổ chức thực hiện đúng, đủ và đạt hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia và Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Tiếp tục xây dựng, củng cố kiện toàn các lực lượng tham gia công tác ANTT ở cơ sở. Tăng cường các biện pháp bảo vệ, giữ vững chủ quyền an ninh biên đảo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác bảo đảm an ninh, quốc phòng một cách thiết thực, hiệu quả.

Chỉ đạo quyết liệt và có giải pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn và chấm dứt tình trạng ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; tăng cường công tác kiểm soát

người, phương tiện ra vào khu vực biên giới biển; xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống phát sinh trên biển; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tổ chức các đợt kiểm tra cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tập trung vào các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm, không để hình thành các băng, nhóm hoạt động phức tạp; chú trọng các biện pháp, giải pháp phòng ngừa và kéo giảm tội phạm. Kiên quyết đấu tranh, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định các loại tội phạm, nhất là trọng án. Tăng cường các biện pháp phòng chống cháy, nổ; tiếp tục kéo giảm tai nạn giao thông.

- Thực hiện đồng bộ các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chú trọng các giải pháp phòng ngừa chung; tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi những thiếu, tiêu cực, vi phạm pháp luật; tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời, đúng quy định các vụ việc tham nhũng, không để kéo dài; có giải pháp thu hồi nhanh, đầy đủ tài sản liên quan đến các vụ án tham nhũng.

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 và Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản có liên quan khác. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ tham mưu trong tiếp công dân, giải quyết KNTC; có giải pháp tích cực để giải quyết dứt điểm những vụ việc còn tồn đọng, kéo dài; xử lý nghiêm các trường hợp tố cáo sai sự thật để giáo dục, phòng ngừa chung.

- Đẩy mạnh CCHC, nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền; chú trọng việc xử lý văn bản qua tự kiểm tra, rà soát; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT theo tinh thần các nghị quyết 18, 19 của Trung ương; triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030; tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm; thực hiện quy trình “04 tại chỗ” trong giải quyết TTHC, có giải pháp nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến ở cấp huyện, cấp xã, việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC; chú trọng các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện CCHC.

## **II. BÁO CÁO CỦA VIỆN TRƯỞNG VKSND, CHÁNH ÁN TAND VÀ CỤC THADS TỈNH**

Trong năm 2021, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của VKSND, của TAND và công tác THADS; các cơ quan tư pháp và THADS trong tỉnh đã nỗ lực, cố gắng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp được VKSND hai cấp chú trọng tăng cường, phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra trong tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 93,2%, tăng 3,2% so cùng kỳ; kiểm sát chặt chẽ 100% các vụ án từ khi khởi tố; thụ lý kết thúc điều tra và giải quyết đạt 95,3% về số vụ và 94,7% số bị can, tăng 0,6% số vụ và 2,5% số bị can so với cùng kỳ. Việc khởi tố, điều tra, truy tố được thực hiện kịp thời, đúng quy định; án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng giảm 1,75% so cùng kỳ. Việc truy tố đảm bảo đúng thời hạn, đúng tội danh, không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm<sup>8</sup>. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại được chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu hồ sơ, tham gia đầy đủ và thực hiện tốt nhiệm vụ của KSV tại các phiên tòa<sup>9</sup>. Công tác kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong tạm giữ, tạm giam, THA phạt tù và THADS được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

2. Theo Báo cáo công tác của Chánh án TAND tỉnh, năm 2021 Tòa án hai cấp trong tỉnh đã thụ lý tổng số 10.737 vụ, việc các loại (giảm 2.294 vụ việc so cùng kỳ); đã giải quyết 7.754 vụ việc (giảm 2.758 vụ việc), đạt 72,22%; chất lượng xét xử được bảo đảm và có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan tiếp tục giảm và thấp hơn so với chỉ tiêu Nghị quyết của Quốc hội<sup>10</sup>; tỷ lệ hòa giải thành trong giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại đạt khá cao<sup>11</sup>. Các mặt công tác khác của ngành tiếp tục được Chánh án TAND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả, góp phần đảm bảo hoạt động xét xử. Việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án được chú trọng và đạt kết quả bước đầu<sup>12</sup>. Song còn gặp nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện. Tòa án hai cấp trong tỉnh đã phối hợp tốt với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hiệp thương, giới thiệu HĐND cùng cấp bầu Hội thẩm nhân dân và tổ chức bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo theo quy định<sup>13</sup>.

3. Theo Báo cáo của Cục THADS tỉnh, năm 2021 tổng số thụ lý 24.935 việc, giảm 1.179 việc so với cùng kỳ<sup>14</sup>. Các cơ quan THADS trong tỉnh đã tổ chức phân loại, xác minh và giải quyết đạt tỷ lệ 70,1% về số việc (so với tổng số việc có điều kiện giải quyết), tăng 17,8% và đạt 39,7% về tiền (so với tổng số

<sup>8</sup> VKS hai cấp đã ra quyết định truy tố 687 vụ/1.021 bị can; thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 638 vụ/939 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm. Qua kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm 12 vụ/40 bị cáo. Tòa án xét xử chấp nhận kháng nghị đạt 100%.

<sup>9</sup> KSV đã tham gia 1.015 phiên tòa, phiên họp theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, đạt 100%; kiểm sát và tham gia 439 phiên họp áp dụng các biện pháp XLHC tại Tòa án, tăng 77 phiên họp. Qua kiểm sát đã kháng nghị 16 vụ, Tòa án xét xử 10 vụ, chấp nhận 05 vụ, hủy án không xem xét đến kháng nghị 02 vụ, đạt 62,5%; đã ban hành 08 kiến nghị đến Tòa yêu cầu khắc phục các vi phạm, 03 kiến nghị đến Chủ tịch UBND xã, phường....

<sup>10</sup> Án bị hủy do lỗi chủ quan 39 vụ, chiếm tỷ lệ 0,5%, giảm 0,05%; án bị sửa do lỗi chủ quan là 74 vụ, chiếm tỷ lệ là 0,95% so tổng số án đã giải quyết, giảm 0,37% so với cùng kỳ.

<sup>11</sup> Trong kỳ, tỷ lệ hòa giải thành chiếm 54,7%. Trong đó, các vụ, việc dân sự chiếm 51,38%; hôn nhân gia đình chiếm tỷ lệ 57,49%; kinh doanh thương mại chiếm tỷ lệ 57%;...

<sup>12</sup> Chánh án TAND tỉnh đã bổ nhiệm 22 hòa giải viên; trong kỳ các HGV thực hiện hòa giải thành 55 vụ việc.

<sup>13</sup> Kỳ họp thứ Nhất HĐND tỉnh Cà Mau khóa X đã bầu 26 vị Hội thẩm nhân dân và đã bầu Trưởng đoàn, 02 Phó trưởng Đoàn Hội thẩm nhân dân, nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo đúng quy định.

<sup>14</sup> Trong đó, năm 2020 chuyển sang 12.371 việc, thụ lý mới 12.564 việc. Số có điều kiện giải quyết 15.394 việc, chiếm 62,2% trong tổng số án phải thi hành; có 9.354 việc chưa có điều kiện thi hành, chiếm 37,8%.

tiền có điều kiện giải quyết), tăng 11,2 so với năm 2020<sup>15</sup>. Số việc và số tiền chưa có điều kiện thi hành chiếm tỷ lệ khá lớn và tăng qua hàng năm, trong đó số tiền phải thi hành cho các tổ chức tín dụng chiếm tỷ lệ khá cao (hơn 70%) so với tổng số tiền phải thi hành.

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với báo cáo và đánh giá của các cơ quan tư pháp và Cục THADS tỉnh về kết quả công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Đồng thời, Ban xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Trong công tác kiểm sát, tiến độ giải quyết một số vụ án còn chậm, kể cả một số vụ án kinh tế, tham nhũng được Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo. Một số vụ án hình sự phải đình chỉ do không có căn cứ truy tố hoặc không cấu thành tội phạm, khả năng xảy ra oan sai tiềm ẩn. Số lượng kháng nghị về dân sự đạt thấp. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị chưa tốt; ý thức, trách nhiệm của một số Kiểm sát viên chưa cao.

Đề nghị Viện trưởng VKSND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo tích cực và sâu sát hơn; thực hiện tốt khâu đột phá về “Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của VKS tại phiên tòa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp” để công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp thời gian tới đạt kết quả tốt hơn. Thực hiện tốt công tác kiểm sát để kịp thời phát hiện vi phạm, đề ra giải pháp phòng ngừa tội phạm và giải quyết dứt điểm những vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong ngành.

- Chất lượng xét xử của Tòa án hai cấp trong tỉnh tuy có chuyên biến nhưng số án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan vẫn còn nhiều, đặc biệt là án hành chính, hình sự, dân sự<sup>16</sup>; tỷ lệ án đã giải quyết giảm 9,8% so với cùng kỳ; tình hình KNTC về nghiệp vụ và công chức Tòa án xảy ra tương đối nhiều. Một số vụ việc còn để kéo dài thời gian xét xử; một số bản án tuyên chưa chặt chẽ về mặt chứng cứ, chưa đảm bảo về tố tụng; còn để xảy ra vi phạm về thời hạn chuyển bản án, quyết định, đưa vụ án ra xét xử, quyết định thi hành án...; cơ sở vật chất phục vụ xét xử còn khó khăn; ngành Tòa án đang gặp một số vướng mắc khi triển khai thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án...

Đề nghị Chánh án TAND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, có giải pháp khắc phục, thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện dịch bệnh, tập trung đẩy nhanh tiến độ xét xử các loại án, nhất là án tham nhũng, án trọng điểm phức tạp, án được dư luận xã hội quan tâm, đảm bảo tiến độ, thời gian và chất lượng; thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những hạn chế và có giải pháp để nâng cao chất lượng xét xử, giảm thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan.

- Công tác THADS còn gặp nhiều khó khăn và chịu áp lực lớn do lượng án phải thi hành nhiều, trong đó có 37,8% số việc chưa điều kiện thi hành, tương

<sup>15</sup> Đã giải quyết xong 10.801/15.934 việc có điều kiện thi hành. Tổng số tiền đã thu được trên 409,8 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 39,7%.

<sup>16</sup> Án hành chính bị hủy do lỗi chủ quan chiếm 3,75%, bị sửa do lỗi chủ quan chiếm 7,5%. Án hình sự bị hủy do lỗi chủ quan chiếm 1,75%; án bị sửa do lỗi chủ quan chiếm tỷ 1,68%. Án dân sự bị hủy do lỗi chủ quan chiếm 0,78%, bị sửa do lỗi chủ quan chiếm 1,71%.

ứng với 78,65% về số tiền, tương đương trên 3.800 tỷ đồng. Kết quả giải quyết án đều tăng hơn so với cùng kỳ nhưng không đạt chỉ tiêu được giao<sup>17</sup>. Kết quả thi hành các khoản thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng đạt thấp. Số việc và số tiền phải thi hành chuyên kỳ sau đều tăng so với cùng kỳ. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động án như: về xử lý tài sản để đảm bảo khoản vay các tổ chức tín dụng, bán đấu giá nhiều lần không có người mua... như đã nêu trong Báo cáo nhưng chậm có giải pháp để xử lý, khắc phục. Trong chỉ đạo, điều hành, lãnh đạo một số cơ quan THADS chưa thật sự tập trung và quyết liệt; còn xảy ra tình trạng sai sót về trình tự, thủ tục trong thi hành án; chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chấp hành viên, công chức trong thực thi nhiệm vụ, khắc phục sai sót; chưa tổ chức tốt việc xác minh, rà soát, phân loại án; thiếu linh hoạt, nhạy bén trong tổ chức thi hành án một số vụ việc...

Đề nghị Cục trưởng Cục THADS tỉnh tiếp tục chỉ đạo, tăng cường hơn nữa trách nhiệm, mạnh dạn đổi mới phương thức điều hành, có giải pháp quyết liệt hơn để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác THADS. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động thi hành án; chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc sai sót về trình tự, thủ tục trong thi hành án; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành án. Đặc biệt cần tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

### III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Theo phân công Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế đã thẩm tra 03 dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ Tư, cụ thể như sau:

**1. Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.**

Qua xem xét Tờ trình<sup>18</sup>, dự thảo nghị quyết, các tài liệu có liên quan và ý kiến thảo luận của đại biểu dự hội nghị thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo nghị quyết (*nội dung thẩm tra cụ thể được nêu tại Báo cáo số 99/BC-HĐND ngày 24/11/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh*). Tuy nhiên, bên cạnh đó tại hội nghị thẩm tra còn có ý kiến khác nhau, cụ thể như sau:

- Một số đại biểu thống nhất với mức hỗ trợ theo dự thảo nghị quyết (bao gồm cả Trưởng ban và Phó Trưởng ban Pháp chế), vì cho rằng mức hỗ trợ này cơ bản phù hợp với tình hình, khả năng ngân sách, tương đồng với mức hỗ trợ cho các lực lượng khác trong tỉnh và không trái với quy định tại khoản 2, Điều 34 của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Mặt khác, lực lượng này khi được huy động tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy thì được hỗ trợ

<sup>17</sup> Đạt 70,1% về số vụ, chỉ tiêu được giao là 81,50%; đạt 39,7% về số tiền, chỉ tiêu được giao là 40,10%.

<sup>18</sup> Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh.



thêm kinh phí. Đồng thời, việc quy định mức hỗ trợ nêu trên là tương đồng với quy định của các tỉnh trong khu vực như: Tỉnh Bạc Liêu, Trà Vinh.

- Một số đại biểu đề nghị nâng mức hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng Đội dân phòng bằng 30% mức lương tối thiểu vùng; Đội phó Đội dân phòng bằng 25% mức lương tối thiểu vùng. Vì phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là nhiệm vụ có tính chất, mức độ nguy hiểm cao so các với ngành, nghề khác, thậm chí có thể đe dọa trực tiếp đến tính mạng trong thực hiện nhiệm vụ.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy dự thảo nghị quyết được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền và đảm bảo theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật; hồ sơ, thủ tục trình đảm bảo đúng quy định.

Đối với nội dung có ý kiến khác nhau: (1) Giữ nguyên theo mức do UBND tỉnh trình (Đội trưởng Đội dân phòng bằng 20% mức lương tối thiểu vùng; Đội phó Đội dân phòng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng); (2) Đề nghị nâng lên tương ứng với các chức danh là 30%, 25% mức lương tối thiểu vùng, Ban Pháp chế xin ý kiến đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

## **2. Dự thảo Nghị quyết bố trí số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh<sup>19</sup>**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy dự thảo nghị quyết nêu trên được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ, thủ tục đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, sau thẩm tra đã được cơ quan trình tiếp thu, điều chỉnh đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, có tính khả thi (*nội dung thẩm tra cụ thể được nêu tại Báo cáo số 100/BC-HĐND ngày 24/11/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh*).

Tuy nhiên, để kịp thời chi trả chế độ, chính sách cho nhân viên thú y cấp xã theo quy định, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, sớm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định về chế độ, chính sách cho nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc thực hiện.

Ban Pháp chế nhất trí và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

## **3. Dự thảo Nghị quyết về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cà Mau năm 2022<sup>20</sup>**

Năm 2022, tỉnh Cà Mau được Bộ Nội vụ giao 2.032 biên chế công chức, trên cơ sở đó UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao 2.032 biên chế công chức cho từng cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh 1.100 biên chế, cấp huyện 932 biên chế).

<sup>19</sup> Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh.

<sup>20</sup> Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh.

Qua xem xét Tờ trình, dự thảo nghị quyết, các tài liệu có liên quan và ý kiến thảo luận của đại biểu dự Hội nghị thẩm tra, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua (*nội dung thẩm tra cụ thể được nêu tại Báo cáo số 101/BC-HĐND ngày 24/11/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh*).

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND, HC-TC-QT;
- Trang TT điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Sơn Ca**